

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

Số tín chỉ : **3**

Trình độ đào tạo : **ĐẠI HỌC**

Ngành đào tạo : Việt Nam học

Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

1. Tên học phần: Tiến trình lịch sử Việt Nam

2. Mã học phần: VNH 049

3. Số tín chỉ: 3 (3, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Sao	0977125491	Maisao@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền	0989836345	Huyentb2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thảo	0904422018	Nguyenthaosd@gmail.com

8. Mô tả nội dung học phần

Học phần trình bày các giai đoạn phát triển của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay, phân biệt đặc điểm lịch sử của từng giai đoạn. Hiểu biết những giá trị lịch sử, văn hóa và kinh tế của mỗi giai đoạn lịch sử, truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông. Vận dụng kiến thức lịch sử để xây dựng các bài thuyết minh, thuyết trình về các di tích lịch sử, văn hóa. Vận dụng kiến thức lịch sử để hiểu biết sâu sắc hơn các công trình kiến trúc mang giá trị lịch sử văn hóa trên địa bàn các tỉnh, thành phố của Việt Nam. Vận dụng các kiến thức lịch sử để phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thuyết minh tại tuyến điểm.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.1	Trình bày được các giai đoạn phát triển của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay, phân biệt đặc điểm lịch sử của từng giai đoạn	1	[1.2.1.2a]
MT1.2	Phân tích những giá trị lịch sử, văn hóa và kinh tế của mỗi giai đoạn lịch sử, truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc	4	[1.2.1.2a]
MT1.3	Vận dụng kiến thức lịch sử để xây dựng các bài thuyết minh, thuyết trình về các di tích lịch sử, văn hóa	3	[1.2.1.2a]
MT1.4	Vận dụng kiến thức lịch sử để hiểu biết sâu sắc hơn các công trình kiến trúc mang giá trị lịch sử văn hóa trên địa bàn các tỉnh, thành phố của Việt Nam	3	[1.2.1.2a]
MT1.5	Vận dụng các kiến thức lịch sử để phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thuyết minh tại tuyến điểm	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	+ Biết cách tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học.	1	[1.2.2.1]
MT2.2	+ Biết cách sưu tầm, xử lý các nguồn tài liệu cần thiết cho học tập và nghiên cứu.	1	[1.2.2.2]
MT2.3	+ Có kỹ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chuyên ngành.	4	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập	4	[1.2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.		

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Có khả năng hiểu và đánh giá được các giai đoạn phát triển của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay, phân biệt đặc điểm lịch sử của từng giai đoạn	3	[2.1.1]
CĐR1.2	Phân tích những giá trị lịch sử, văn hóa và kinh tế của mỗi giai đoạn lịch sử, truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc	4	[2.1.1]
CĐR1.3	Vận dụng kiến thức lịch sử để xây dựng các bài thuyết minh, thuyết trình về các di tích lịch sử, văn hóa	3	[2.1.2]
CĐR1.4	Vận dụng kiến thức lịch sử để hiểu biết sâu sắc hơn các công trình kiến trúc mang giá trị lịch sử văn hóa trên địa bàn các tỉnh, thành phố của Việt Nam	3	[2.1.2]
CĐR1.5	Vận dụng các kiến thức lịch sử để phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thuyết minh tại tuyến điểm	3	[2.1.2]
CĐR2	Kĩ năng		
CĐR2.1	+ Có khả năng tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	+ Có kĩ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chuyên ngành	4	[2.2.3]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	4	[2.3.2]
CĐR3.3	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối quản lý các	4	[2.3.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	hoạt động chuyên môn và đánh giá, cải thiện kết quả công việc		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thời kì các nhà nước cổ đại	2	2	3	3	4	3	4	3		3
2	Chương 2: Việt Nam thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc	2	3	4	3	2	2	3	3	3	3
3	Chương 3. Việt Nam thời kì phong kiến	2	3	3	4	2	3	3	3	3	3
4	Chương 4. Việt Nam từ 1945 đến nay	3	2	3	3	2	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	... CDRn	

1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR2.2	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Tự luận - 90 phút		CĐR2.1, CĐR 2.2,	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về các nền văn minh trên thế giới

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ học, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

13. Tài liệu phục vụ học tập

- Tài liệu chính

[1] Nguyễn Quang Ngọc (2009), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam

*Tài liệu tham khảo:

[2] GS.Trương Hữu Quỳnh (2020), *Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập*, NXB Giáo dục Việt Nam

15. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

STT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thời kì các nhà nước cổ đại</p> <p>1.1. Thời kỳ nguyên thủy trên đất nước ta</p> <p>1.1.1. Những dấu vết đầu tiên của con người</p> <p>1.1.2. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam</p> <p>1.2. Thời kỳ dựng nước Văn Lang và Âu Lạc</p> <p>1.2.1. Nước Văn Lang thời Hùng Vương</p> <p>1.2.2. Cuộc kháng chiến chống xâm lược Tần và sự hình thành nhà nước Âu Lạc</p> <p>1.3. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc</p> <p>1.3.1. Đời sống vật chất</p> <p>1.3.2. Đời sống tinh thần</p>	6 (6LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Phát vấn, Thảo luận nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các thời kỳ lịch sử Việt Nam</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ GV nhận xét, đánh giá và kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1.</p> <p>[2]: Chương 1.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Trả lời câu hỏi cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, mục 1.1 - 1.3</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2,
2	<p>Chương 2: Việt Nam thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc</p>	9 (9LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Vấn đáp ; Tổ chức học theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1,

	<p>2.1. Cuộc xâm lược của Triệu Đà và chính sách đô hộ của các triều đại phương Bắc (179TCN-905SCN)</p> <p>2.1.1. Cuộc xâm lược của Triệu Đà</p> <p>2.1.2. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, văn hoá</p> <p>2.2. Các cuộc đấu tranh giành độc lập</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho sinh viên, các nhóm. + GV đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 2; [2]: Chương 2; + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, mục 2.1 - 2.2. 	<p>CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2</p>
3	<p>Chương 3: Việt Nam thời kì phong kiến</p> <p>3.1. Giai đoạn thế kỉ X</p> <p>3.1.1. Họ Khúc dựng nền tự chủ</p> <p>3.1.2. Nhà Ngô</p> <p>3.1.3. Nhà Đinh</p> <p>3.1.4. Nhà Tiền Lê</p> <p>3.2. Giai đoạn thế kỉ XI – XIV</p> <p>3.2.1. Nhà Lý Kiểm tra giữa HP</p> <p>3.2.2. Nhà Trần</p> <p>3.2.3. Nhà Hồ</p> <p>3.3. Giai đoạn thế kỉ XV – XIX</p> <p>3.3.1. Nhà Lê Sơ</p> <p>3.3.2. Đất nước bị chia cắt</p> <p>3.3.3. Khởi nghĩa Tây Sơn</p> <p>3.3.4. Nhà Nguyễn</p>	<p>15 (13LT,2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Vấn đáp; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích những vấn đề chung. + Giao nội dung thảo luận cho các nhóm. + Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 3; [2]: Chương 5; + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 3, mục 3.1-3.3. + Làm bài kiểm tra 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
4	<p>Chương 4: Việt Nam từ</p>	<p>15 (15LT,</p>	<p>Thuyết trình; Vấn đáp ;</p>	<p>CĐR1.1,</p>

<p>1945 đến nay</p> <p>4.1. Việt Nam từ 1945-1954</p> <p>4.1.1. Đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân</p> <p>4.1.2. Những năm đầu toàn quốc kháng chiến</p> <p>4.1.3. Cuộc kháng chiến thắng lợi</p> <p>4.2. Việt Nam từ 1954-1975</p> <p>4.2.1. Tình hình Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới</p> <p>4.2.2. CMXHCN ở Miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam</p> <p>4.2.3. Nhân dân hai miền Nam Bắc trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ xâm lược</p> <p>4.3. Việt Nam từ 1975 - nay</p> <p>4.3.1. Hoàn thành thống nhất đất nước</p>	<p>0TH)</p>	<p>Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề chung.</p> <p>+ Giao nội dung thảo luận cho các nhóm.</p> <p>+ Giảng viên đánh giá, nhận xét và đưa ra kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 6</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm trong tài liệu [1]: Chương 4, mục 4.1-4.3.</p>	<p>CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
---	-------------	---	--

Hải Dương, ngày 9 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Hương Huyền